TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2018/DS-ST
Ngày: 31- 8- 2018
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Hiếu Trung

2. Bà Thạch Thị Thuý Ái

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Kim Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2018/TLST- DS ngày 28 tháng 3 năm 2018, về việc "tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2018; Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số: 63/2018/QĐST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2018; Quyết định hoãn phiên toà số: 30/2018/QĐST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2018; Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số: 71/2018/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Khóm B, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954.

Địa chỉ: khóm D, phường M, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

(Theo văn bản uỷ quyền ngày 20/3/2018).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Hữu V, sinh năm 1962

Địa chỉ: Khóm B, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi ở hiện nay: khóm D, phường M, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Ông T có mặt tại phiên toà, ông V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn T đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S trình bày :

Ông S cho ông V vay tiền nhiều lần cụ thể như sau:

- Ngày 10/10/2016 ông V vay số tiền 50.000.000 đồng.
- Ngày 29/10/2016 ông V vay số tiền 30.000.000 đồng.
- Ngày 04/11/2016 cho vay số tiền 20.000.000 đồng.
- Ngày 11/11/2016 cho vay số tiền 200.000.000 đồng.
- Ngày 10/12/2016 cho vay số tiền 15.000.000 đồng.
- Ngày 27/02/2017 cho vay số tiền 1.000.000.000 đồng.
- Ngày 18/8/2017 cho vay số tiền 50.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền ông S cho ông V vay là 1.365.000.000 đồng, các lần vay trên ông V có viết biên nhận, do là bạn bè, quen biết trong việc làm ăn nên ông S cho ông V vay không có tính lãi, không thỏa thuận thời hạn, mục đích vay để ông V sử dụng vào việc làm ăn, kinh doanh. Từ khi vay đến nay ông V chưa trả vốn cho ông S lần nào. Nay ông S yêu cầu ông V trả số tiền vốn gốc 1.365.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ông S không yêu cầu người nào khác liên đới trả nợ cùng ông V. Ngoài ra, ông S không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Huỳnh Hữu V vắng mặt tại phiên toà hôm nay, tuy nhiên có ý kiến trình bày như sau:

Ông V thống nhất theo lời trình bày của ông S có vay của ông S nhiều lần tổng số tiền 300.000.000 đồng theo các biên nhận ngày 10/10/2016, ngày 29/10/2016, ngày 04/11/2016, ngày 11/11/2016 và ông V có nhận tiền tạm ứng sửa chữa nhà ở tọa lạc tại Khóm B, Phường A của ông S số tiền 50.000.000 đồng theo biên nhận ngày 18/8/2017. Như vậy, ông V nợ ông S tổng cộng là 350.000.000 đồng.

Đối với biên nhận ngày 10/12/2016 ông V có nhận tiền 15.000.000 đồng của ông S, nhưng mục đích ông V nhận 15.000.000 đồng này là để trả tiền định giá tài sản cho Trung tâm định giá dùm ông S, chứ ông V không có vay tiền của ông S.

Biên nhận ngày 27/02/2017 có ý nghĩa là ông S nhờ ông V đến gặp ông N để nhận số tiền 1.000.000.000 đồng (tiền ông N cho ông S mượn) nên ông V viết sẵn biên nhận trong quyển tập để khi đi nhận tiền đưa ông N. Sau đó, ông N đem tiền đến Công ty G đưa cho ông S nhận trực tiếp. Do đó, ông V không có nhận tiền dùm ông S từ ông N và biên nhận này ông V để trong quyển tập trên bàn ở công ty của ông S,

ông V nghĩ không còn giá trị nên không có lấy lại rồi đi về, nay ông S lấy biên nhận này kiện đòi tiền ông V thì ông V không đồng ý.

Mặc khác, giữa ông V và ông S có thỏa thuận ông V nhận thi công sửa chữa nhà ở tại Khóm B, Phường A, thành phố S số tiền 800.000.000 đồng và thiết kế khách sạn X số tiền 429.000.000 đồng cho ông S. Tổng số tiền 1.229.000.000 đồng hiện ông S chưa thanh toán. Việc thỏa thuận này chỉ thỏa thuận miệng không có giấy tờ. Nên ông V có đơn yêu cầu phản tố đối với ông S về số tiền này và Toà án đã thông báo cho ông V nộp tạm ứng án phí để xem xét thụ lý yêu cầu phản tố của ông V, nhưng ông V không nộp tạm ứng theo quy định.

Nay ông V đồng ý trả cho ông S số tiền 350.000.000 đồng và yêu cầu cấn trừ vào số tiền 1.229.000.000 đồng ông S nợ ông V. Sau khi cấn trừ ông V yêu cầu ông S phải trả cho ông V số tiền 879.000.000 đồng. Ngoài ra, ông V không còn yêu cầu nào khác.

*** Đại diện Viện kiểm sát thành phố Sa Đéc phát biểu ý kiến** : Trình tự, thủ tục giải quyết xét xử vụ án, các chứng cứ được Toà án thu thập, thực hiện đầy đủ, đúng quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và các đương sự trong vụ án được bảo đảm đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc ông Huỳnh Hữu V trả cho ông Nguyễn Thanh S số tiền nợ vay vốn gốc là 1.365.000.000 đồng.

Về án phí: căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S về việc yêu cầu ông Huỳnh Hữu V trả số tiền vốn gốc 1.365.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

[2]. Hội đồng xét xử xét thấy: Ông S cũng như ông V đều thống nhất nội dung các biên nhận ngày 10/10/2016, ngày 29/10/2016, ngày 04/11/2016, ngày 11/11/2016, ngày 10/12/2016, ngày 27/02/2017, ngày 18/8/2017 do ông V viết, ký tên, ghi họ tên. Tuy nhiên, ông V cho rằng chỉ nợ của ông S số tiền 350.000.000 đồng theo các biên nhận ngày 10/10/2016, ngày 29/10/2016, ngày 04/11/2016, ngày 11/11/2016, ngày 18/8/2017 và đồng ý trả cho ông S. Do đó, sự tự nguyện của đương sự là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện này.

Đối với biên nhận ngày 10/12/2016 ông V có nhận số tiền 15.000.000 đồng của ông S, nhưng mục đích ông V nhận 15.000.000 đồng này là để trả tiền định giá tài sản cho Trung tâm định giá dùm ông S, chứ ông V không có vay tiền của ông S. Còn đối với biên nhận ngày 27/02/2017, nhận số tiền 1.000.000.000 đồng ông V cho rằng biên nhận này xuất phát từ việc ông S nhờ ông V đến gặp ông N (tên Dư Văn Q) để nhận số

tiền 1.000.000.000 đồng (tiền ông N cho ông S mượn) nên ông V viết sẵn biên nhận trong quyển tập để khi đi nhận tiền đưa ông N. Nhưng sau đó, ông N đem tiền đến Công ty G đưa cho ông S nhận trực tiếp. Do đó, ông V không có nhận tiền dùm cho ông S từ ông N và biên nhận này ông V cũng không lấy đem về mà để ở công ty của ông S, do ông V nghĩ ông không nhận tiền của N thì biên nhận không có giá trị. Tuy nhiên, ông V không có chứng cứ chứng minh vấn đề này và nội dung biên nhận không có thể hiện ông V nhận số tiền này của ông S để làm gì. Đồng thời, phía ông S không thừa nhận có nhờ ông V nhận tiền gì của ông N cả cũng như ông S không có nhờ ông V trả tiền định giá cho Trung tâm định giá dùm ông S.

Như vậy, vấn đề ông V nại cho rằng số tiền 1.015.000.000 đồng theo biên nhận ngày 10/12/2016 và biên nhận ngày 27/02/2017 ông V không có nợ ông S là không có căn cứ. Bởi, qua xác minh thu thập chứng cứ đối với ông Dư Văn Q (tên thường gọi N) thể hiện khoảng đầu năm 2017, ông Q có cho ông S vay số tiền 1.000.000.000 đồng, khi đó ông Q đem tiền đến công ty G của ông S, giao trực tiếp 1.000.000.000 đồng cho ông S nhận và ông S viết biên nhận đưa cho ông Q giữ. Lúc đó, ông Q thấy ông V có mặt tại công ty và khi ông S nhận 1.000.000.000 đồng của ông Q, đưa ngay cho ông V nhận tại công ty. Đồng thời, ông V cũng viết biên nhận giao cho ông S. Qua đối chiếu tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy việc ông S yêu cầu ông V trả số tiền vốn nợ vay 1.365.000.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3]. Đối với việc ông V nại cho rằng, ông V có thỏa thuận với ông S thi công sửa chữa nhà ở tại Khóm B, Phường A, thành phố S số tiền 800.000.000 đồng và thiết kế khách sạn X số tiền 429.000.000 đồng cho ông S. Tổng số tiền 1.229.000.000 đồng, hiện ông S chưa thanh toán và ông V có đơn yêu cầu phản tố đối với ông S về số tiền này. Tuy nhiên, Toà án thông báo cho ông V về việc nộp tạm ứng án phí để xem xét thụ lý yêu cầu của ông V, nhưng ông V không nộp tạm ứng án phí theo quy định. Mặc khác, Toà án cũng đã thông báo cho ông V cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, nhưng ông V cũng không nộp cho Toà án, như vậy ông V đã không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp, có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Đối với lãi suất của số tiền vay 1.365.000.000 đồng, ông S không yêu cầu tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp tình tiết, nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Với những nhận định trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S về việc yêu cầu ông Huỳnh Hữu V trả số tiền vốn vay 1.365.000.000 đồng.

Buộc ông Huỳnh Hữu V trả cho ông Nguyễn Thanh S số tiền vốn nợ vay là

1.365.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông Nguyễn Thanh S được chấp nhận nên ông Huỳnh Hữu V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 465, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH12 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

- Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thanh S về việc yêu cầu ông Huỳnh Hữu V trả nợ vốn vay số tiền 1.365.000.000 đồng (Một tỷ, ba trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

Buộc ông Huỳnh Hữu V trả cho ông Nguyễn Thanh S số tiền nợ vay vốn là 1.365.000.000 đồng (Một tỷ, ba trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

Án phí:

- Ông Huỳnh Hữu V nộp 52.950.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Ông Nguyễn Thanh S được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004322 ngày 28/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TPSĐ;
- THA.TP. Sa Đéc;
- Tòa án tỉnh ĐT;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

I(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều